TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **239**/2023/HSST
Ngày: 12/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân 1) Ông Lương Văn Thoại

2) Bà Nguyễn Thị Chấn

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Đạt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G - Thành phố H tham gia phiên tòa:*** Ông Phùng X Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 246/2023/HSST, ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **CMĐ,** sinh năm 1990 tại NA; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: xóm VT, xã DP, huyện DC, tỉnh NA. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông CVH (đã chết) và bà PTT, sinh năm 1970; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là PTG, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000480 lập ngày 08/10/2023 tại Công an huyện G và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền sự và 01 tiền án.

- Bản án số: 47/2021/HS-ST ngày 26/01/2021, Tòa án ND huyện DC, NA xử phạt CMĐ 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2022.

Nhân thân:

- Bản án số: 36/2012/HS-ST ngày 26/4/2012, Tòa án ND huyện DC, NA xử phạt CMĐ 03 tháng 26 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, mức án:. Nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam 03 tháng 26 ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

- Bản án số: 54/2013/HS-ST ngày 26/6/2013, Tòa án ND huyện DC, NA xử phạt CMĐ 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số: 123/2014/HS-ST ngày 30/10/ 2014, Tòa án ND huyện DC, NA xử phạt CMĐ 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 28/7/2014.

Bị cáo CMĐ đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 28/9/2023 đến ngày 06/10/2023 chuyển tạm giam. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. Có mặt tại phiên tòa.

Trợ giúp viên pháp lý: Bà Hồ Thúy Sen – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh TVH, sinh năm 1997; HKTT: NH, NH, NĐ. Hiện trú tại: Số 21 ngõ 64 ĐX, xã ĐT, huyện G, thành phố H. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh QDL, sinh năm 1994; Địa chỉ: LX, HC, KĐ, HY. Vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

CMĐ, sinh năm 1990, hiện đang ở số nhà 23, ngõ 64, thôn ĐX, ĐT, G, H. Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2023, Đ đi mua đồ ăn sáng, khi về qua cửa nhà trọ số 21, ngõ 64 ĐX, ĐT, G của anh TVH, Đ thấy cửa nhà mở, không có người, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài. CMĐ đi vào nhà trọ thấy nhiều máy móc để trong góc phòng, Đ đã trộm cắp: 01 (một) máy ép cos thủy lực nhãn hiệu EMEADS ES-60UNV màu đỏ - đen, máy dùng pin; 01 (một) máy đột lỗ thủy lực nhãn hiệu HYDRAULIC PUNCHER màu xanh – xám; 01 (một) khoan bê tông nhãn hiệu MAKITA DHR 182Z, màu xanh-đen, máy dùng pin; 01 (một) máy bắn mốc cos *(máy Laze),* nhãn hiệu PQ-MAX-888, màu xanh; 01 (một) mâm xoay toa bằng kim loại, màu xám, không có nhãn hiệu; 01 (một) máy xiết bulông xuyên tâm, nhãn hiệu MAKITA DWR180Z, màu xanh đen, máy dùng pin; 01 (một) máy cắt bàn, nhãn hiệu MAKITA, màu xám xanh đen; 02 (hai) cuộn dây nguồn, màu đen, mỗi cuộn dài khoảng 35m. Sau khi lấy được số tài sản nêu trên, CMĐ mang số tài sản trộm cắp về phòng trọ của mình buộc vào xe môtô BKS: 30Z3-5736 mang đến số nhà 94 ĐX, ĐT, G bán cho anh QDL- Sinh năm 1994, HKTT: LX, HC, KĐ, HY được 4.000.000 đồng, sau đó Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/9/2023, anh TVH- Sinh năm 1997, HKTT: NH, NH, NĐ, hiện ở tại nhà trọ số 21 ngõ 64, ĐX, ĐT, G, H, đến Công an xã ĐT, G, trình báo về việc trên.

Ngày 28/9/2023 CMĐ đã đến cơ quan Công an đầu thú việc trộm cắp tài sản của anh TVH.

Vật chứng thu giữ của CMĐ: 01 (một) xe môtô loại WAVES BKS: 30Z3-5736, SK: RLHHC12039Y128311, SM: HC12E1703609, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại OPPO loại A1K màu đỏ-đen.

Thu giữ của anh QDL toàn bộ tài sản CMĐ đã lấy trộm của anh TVH và bán cho anh QDL như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 155/HĐĐGTS-TTHS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G kết luận:

- 01 (một) máy ép cos thủy lực nhãn hiệu EMEADS ES-60UNV màu đỏ - đen, máy dùng pin. Trị giá 9.000.000 đồng.

- 01 (một) máy đột lỗ thủy lực nhãn hiệu HYDRAULIC PUNCHER màu xanh - xám, đã qua sử dụng. Trị giá 3.000.000 đồng.

- 01 (một) khoan bê tông nhãn hiệu MAKITA DHR 182Z, màu xanh-đen, máy dùng pin, đã qua sử dụng. Trị giá 1.500.000 đồng.

- 01 (một) máy bắn mốc cos *(máy Laze),* nhãn hiệu PQ-MAX-888, màu xanh đã qua sử dụng. Trị giá 400.000 đồng.

- 01 (một) mâm xoay toa bằng kim loại, màu xám, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Trị giá 2.000.000 đồng.

- 01 (một) máy xiết bulông xuyên tâm, nhãn hiệu MAKITA DWR180Z, màu xanh đen, máy dùng pin, đã qua sử dụng. Trị giá 1.600.000 đồng.

- 01 (một) máy cắt bàn, nhãn hiệu MAKITA, màu xám xanh đen, đã qua sử dụng. Trị giá 1.000.000 đồng.

- 02 (hai) cuộn dây nguồn,màu đen, mỗi cuộn dài khoảng 35m, đã qua sử dụng. Trị giá 1.000.000 đồng, trong đó 500.000 đồng/cuộn.

Tổng trị giá tài sản: 19.500.000 đồng *(mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 251/CT-VKSGL ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo CMĐ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo CMĐ khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân huyện G sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt

Xử phạt CMĐ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng do anh QDL trả cho bị cáo khi mua tài sản trộm cắp: anh QDL không yêu cầu bị cáo CMĐ trả lại số tiền 4.000.000 đồng này, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của anh L, và không buộc bị cáo CMĐ phải truy nộp số tiền này để sung quỹ nhà nước.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau: Chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave S màu trắng – xám, BKS 30Z3 -5736, SK: RLHHC12039Y128311, SM: HC12E1703609 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo là phương tiện sử dụng trong việc phạm tội nhưng xét thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị trả lại bị cáo chiếc xe mô tô này và chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A1K màu đỏ - đen, đã qua sử dụng (bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo CMĐ sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, bị cáo thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

- Về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng ý với nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến gì tranh luận. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo. Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại người bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính, vợ bị cáo mới sinh con nhỏ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan Công an để tự thú. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về số tiền 4.000.000 đồng do anh QDL trả cho bị cáo khi mua tài sản trộm cắp và xử lý vật chứng, Trợ giúp viên pháp lý hoàn toàn đồng tình và không có ý kiến đề nghị gì khác.

Sau khi nghe lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Đại diện Viện kiểm sát không đồng ý với ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo tự thú vì hành vi của bị cáo đã bị phát hiện từ trước, bản thân người bị hại cũng đã trình báo việc mình bị mất trộm tài sản trước khi bị cáo ra cơ quan công an đầu thú và khẳng định bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tình tiết bị cáo đầu thú, việc Trợ giúp viên pháp lý đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo là không có cơ sở. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã đề xuất ở trên.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người bị hại là anh TVH và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh QDL đã được tống đạt hợp lệ, anh H và anh L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin được xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến kết quả của việc xét xử. Tòa án xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thu thập được, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/9/2023 tại nhà trọ số 21 ngõ 64 thôn ĐX, ĐT, G, H, bị cáo CMĐ có hành vi trộm cắp tài sản của anh TVH có tổng trị giá tài sản: 19.500.000 đồng *(mười chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm một số tài sản của anh TVH có tổng giá trị là 19.500.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố H đã truy tố và kết luận bị cáo CMĐ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo thể hiện bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số: 47/2021/HS-ST ngày 26/01/2021, Tòa án ND huyện DC, NA xử phạt CMĐ 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/10/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2022. Bản án này chưa được xóa án tích vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngoài 01 tiền án chưa được xóa án tích bị tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, nhân thân bị cáo CMĐ còn có 03 tiền án khác đều bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, liên tiếp thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, trong đó các tiền án đều cùng loại tội với hành vi phạm tội lần này. Nhận thấy, bản thân bị cáo đã được pháp luật cảnh cáo, cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc Trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo tự thú và đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Vì hành vi của bị cáo đã bị phát hiện từ trước qua camera giám sát tại khu trọ, bản thân người bị hại cũng đã trình báo việc mình bị mất trộm tài sản trước khi bị cáo ra cơ quan công an đầu thú nên bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tình tiết bị cáo đầu thú.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh QDL là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo CMĐ trả lại số tiền 4.000.000 đồng là số tiền anh L đã đưa cho bị cáo khi mua số tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu WAVES: BKS: 30Z3-5736, Đ khai mua của

ĐVX, địa chỉ: VN, DV, DC, NA, khi mua xe không có giấy tờ với giá 500.000 đồng. Anh ĐVX trình bày anh mua chiếc xe của người tại công trình Vinhome Oceanrk- G với giá 1.500.000 đồng, do không còn nhu cầu sử dụng anh X đã bán cho Đ. Qua xác minh xe đăng ký mang tên ĐVQ, địa chỉ: Khu 1 Tiền Phong, Mê Linh, H *(nay là Ấp 1 Tiền Phong, Mê Linh, H)*. Năm 2019, anh Q đã bán chiếc xe máy trên cho người không quen biết. Qua xác minh, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vì vậy, xác định chiếc xe mô tô thu giữ của CMĐ thuộc sở hữu của bị cáo. Đây là tài sản bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên xét hoàn cảnh của bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên trả lại bị cáo chiếc xe mô tô trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A1K màu đỏ đen, xác định đây là tài sản của CMĐ không sử dụng vào việc Trộm cắp tài sản. Vì vậy trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này.

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh QDL, khi bán số tài sản trên cho anh L, Đ nói với anh L nguồn gốc tài sản là của Đ, nên anh L không nhận thức được tài sản do Đ phạm tội mà có do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh L là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo CMĐ phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 30, 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật thi hành án.

Xử phạt bị cáo CMĐ 20 (hai mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2023.

2. Về dân sự: Không

3. Xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave S màu trắng – xám, BKS 30Z3-5736, SK: RLHHC12039Y128311, SM: HC12E1703609 đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo loại A1K màu đỏ - đen, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2023 giữa Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố H).

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo các vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý HS nghiệp vụ Công An TP H;
- Chi Cục thi hành án dân sự huyện G
- Sở Tư Pháp thành phố H
- Lưu VP,THAHS,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc